

TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

**CÂU HỎI
VÀ TRẢ LỜI
về môn
THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ
THẾ GIỚI ĐƯƠNG ĐẠI**

(SÁCH THAM KHẢO)

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA – SỰ THẬT
HÀ NỘI – 2011**

CHÚ DẪN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Môn học *Thể chế chính trị thế giới đương đại* là môn học cung cấp cho sinh viên, học viên hệ đại học chính quy, đại học tại chức, đại học từ xa, các đối tượng là học viên sau đại học của các ngành khoa học xã hội, nhất là khoa học pháp lý, báo chí và quan hệ đối ngoại, những nhà nghiên cứu những nhận thức chung nhất về thể chế chính trị thế giới đương đại như: khái niệm chung về thể chế, thể chế chính trị, thể chế nhà nước; những kiến thức cơ bản về vai trò của các đảng phái chính trị trong các Nhà nước; Hiến pháp và cách tổ chức quyền lực của các loại thể chế chính trị thế giới đương đại, v.v.. Những kiến thức này góp phần cho việc nghiên cứu tiếp các môn khoa học khác như: chính trị học, luật học, khoa học về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, v.v..

Nhằm cung cấp cho bạn đọc thông tin có tính tham khảo về những nội dung nêu trên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách *Câu hỏi và trả lời về môn Thể chế chính trị thế giới đương đại (Sách tham khảo)* do Tiến sĩ Nguyễn Thị Phương - Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn. Cuốn sách đề cập một số vấn đề liên quan đến môn *Thể chế chính trị thế giới đương đại*. Mặc dù tác giả và Nhà xuất bản đã cố gắng trong quá trình biên soạn, biên tập bản thảo song đây là vấn đề còn mới mẻ đối với nước ta,

Phần 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI ĐƯƠNG ĐẠI

Câu hỏi 1: Các quan niệm về thể chế?

Trả lời:

Thể chế là một khái niệm được hiểu dưới nhiều góc độ, nhất là trong các ngành khoa học xã hội (quản lý xã hội, khoa học chính trị, khoa học về lý thuyết về pháp luật và nhà nước). Cụ thể như sau:

- Trong khoa học chính trị học so sánh, *thể chế chính trị* được sử dụng như là khái niệm công cụ hay phạm trù trung tâm, được hiểu là hình thức biểu hiện tập trung, quan trọng nhất của chính trị cùng với các nguyên lý tổ chức và phương thức vận hành của xã hội có giai cấp.

- Theo cuốn *Từ điển tiếng Việt*¹, *thể chế chính trị* là khái niệm đồng nhất với khái niệm *thiết chế*, là những quy

1. Xem *Từ điển tiếng Việt* (Hoàng Phê chủ biên), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1992.

định, luật lệ của một chế độ xã hội buộc mọi người phải tuân theo.

- Theo các tác giả cuốn *Dictionnaire Français*¹ *thể chế* và *thiết chế* là hai dạng biểu hiện của cùng một cấu trúc xã hội. Song, thể chế là những quy định hay luật lệ nói chung của một quốc gia, còn thiết chế lại là các bộ phận cấu thành của một cấu trúc xã hội cần được duy trì và tôn trọng.

- Ngoài ra, còn có những quan niệm cho rằng, *thể chế* mang nội hàm rộng, hẹp khác nhau:

+ Theo nghĩa rộng, thể chế được xem là khái niệm hệ thống, bao gồm các định chế và cả những thành tố cấu thành hệ thống;

+ Theo nghĩa hẹp, thể chế là những quy định, luật lệ, những giá trị của một cấu trúc xã hội buộc mọi người phải tuân theo.

Như vậy, dù có những khác biệt nhất định, song có thể hiểu *thể chế* là một phạm trù xã hội (theo nghĩa rộng), là khái niệm dùng để chỉ các định chế, các thiết chế hay những quy định, luật lệ, những giá trị chuẩn mực hợp thành những nguyên lý về tổ chức và phương thức thực hiện của một xã hội trong một giai đoạn phát triển nhất định. Vì vậy, thể chế bao gồm: thể chế kinh tế, thể chế chính trị, thể chế văn hóa - xã hội.

1. Xem *Dictionnaire Français*, Nxb. Lachette, Paris (tiếng Pháp), 1987.

Câu hỏi 2: Thể chế chính trị là gì? Phân biệt khái niệm *thể chế chính trị* với khái niệm *hệ thống chính trị* và *chế độ chính trị*?

Trả lời:

Thể chế chính trị là hiện tượng chính trị - xã hội đặc thù của xã hội có giai cấp, là những định chế hợp thành những nguyên tắc, phương thức, cách thức vận hành của chế độ chính trị trong một giai đoạn phát triển nhất định.

Chính trị, xét về hình thức thể hiện là những quan điểm, tư tưởng, học thuyết, cương lĩnh, đường lối của đảng cầm quyền. Còn về mặt nội dung, đó là những hoạt động và những mối quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp và các dân tộc liên quan tới việc giữ chính quyền và xây dựng chính quyền nhà nước.

Chế độ chính trị được hiểu là toàn bộ nội dung, phương thức tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị của một quốc gia¹ và được thể hiện rõ nét trong mô hình tổ chức bộ máy nhà nước.

Trong phạm vi quốc tế, *chế độ chính trị* ở các quốc gia khác nhau thì tồn tại khác nhau (quân chủ, cộng hòa, xã hội chủ nghĩa, v.v..) và do hình thái kinh tế - xã hội quyết định. Vì vậy, *chế độ chính trị* được xem xét dưới các góc độ sau:

- Dưới góc độ nội dung: *chế độ chính trị* là cơ chế vận hành của hệ thống chính trị, bao gồm hệ thống pháp luật

1. Xem *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995, t.1.

và pháp quy nhằm bảo đảm và bảo vệ quyền lợi của giai cấp nắm quyền trong xã hội.

- Dưới góc độ cấu trúc, *chế độ chính trị* bao gồm: bộ máy nhà nước, luật pháp, các đảng phái chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Về hình thức tổ chức nhà nước, *chế độ chính trị* là phương thức, cách thức xây dựng chính quyền và bảo vệ chính quyền nhà nước.

- Hệ thống chính trị là hệ thống các tổ chức chính trị (các đảng phái), tổ chức chính trị - xã hội (nhóm lợi ích) có mối quan hệ tương hỗ và có sự tác động qua lại lẫn nhau nhằm bảo vệ, duy trì và phát triển xã hội trong một Nhà nước nhất định.

Tóm lại, dù tồn tại ở quan niệm này hay quan niệm khác do cách tiếp cận khác nhau của các nhà khoa học, nhưng về bản chất, hình thức và nội dung thì *thể chế chính trị* được hiểu là hệ thống các định chế, các giá trị chuẩn mực hợp thành những nguyên tắc tổ chức và phương thức vận hành của một chế độ chính trị, là hình thức thể hiện các thành tố của hệ thống chính trị - là cơ sở của chính trị - xã hội quy định tính chất, nội dung và hình thức của một chế độ xã hội nhằm bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước và của các tầng lớp nhân dân lao động.

Câu hỏi 3: Thể chế chính trị thế giới đương đại có những loại hình cơ bản nào?

Trả lời:

Thể chế chính trị thế giới đương đại (với tư cách là

những định chế tạo thành những nguyên tắc về tổ chức và hoạt động của chế độ chính trị), khi căn cứ vào cách thức tổ chức nhà nước thì được phân định thành *thể chế chính trị quân chủ* và *thể chế chính trị cộng hòa*.

- *Thể chế chính trị quân chủ* gồm:

+ *Thể chế chính trị quân chủ tuyệt đối* - là thể chế chính trị trong đó quyền lực tập trung trong tay người đứng đầu là Nhà vua. Hiện nay, thể chế chính trị này không còn tồn tại trên thế giới;

+ *Thể chế chính trị quân chủ nhị nguyên* - là thể chế chính trị mà trong đó quyền lực được chia đều cho người đứng đầu Nhà nước (Vua, Tổng thống hoặc Thủ tướng) và Nghị viện. Các Bộ trưởng do Nhà vua bổ nhiệm, vừa chịu trách nhiệm trước Nhà vua, vừa chịu trách nhiệm trước Nghị viện. Thể chế này tồn tại không lâu trong thời kỳ đầu của cách mạng tư sản, sau đó chuyển dần sang mô hình thể chế chính trị quân chủ đại nghị.

+ *Thể chế chính trị quân chủ đại nghị* - là thể chế trong đó Vua là người đứng đầu Nhà nước, nhưng quyền lực lại tập trung trong tay Nghị viện. Quyền lực của Nhà vua chủ yếu mang tính hình thức “trị vì nhưng không cai trị”. Còn Nghị viện là cơ quan quyền lực tối cao, có quyền thành lập và giải tán Chính phủ. Chính phủ chịu trách nhiệm trước Nghị viện, tuy nhiên quyền lực chủ yếu tập trung vào người đứng đầu cơ quan hành pháp. Ví dụ: Thủ tướng Anh là người kiểm soát mọi hoạt động của bộ máy nhà nước, có quyền cách chức các thành viên Chính phủ và bổ nhiệm các quan chức của hệ thống Tòa án.

Thế chế chính trị quân chủ đại nghị thì hành chế độ lưỡng viện (Thượng nghị viện hay Nguyên lão nghị viện và Hạ nghị viện hay còn gọi Viện dân biểu), nhưng thực tế, quyền hành chủ yếu tập trung vào Hạ viện (quyền lập pháp, quyền thành lập và bãi miễn Chính phủ, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan hành pháp và tư pháp).

Thế chế chính trị quân chủ đại nghị ở các nước phương Tây thừa nhận chế độ đa đảng, ví dụ, ở Anh, tồn tại nhiều đảng nhưng về cơ bản chỉ có hai đảng thay nhau cầm quyền là Công đảng và Đảng Bảo thủ. Còn ở Nhật Bản, lại thực hiện chế độ “một đảng rưỡi” - một đảng lớn liên tục cầm quyền nhưng phải liên minh với một đảng nhỏ. Chế độ quân chủ đại nghị tiêu biểu là ở Vương quốc Anh, Nhật Bản, Hà Lan, Bỉ, Tây Ban Nha, Thái Lan, Ôxtrâyliya, v.v.. Thế chế chính trị quân chủ đại nghị là thể chế phổ biến của các Nhà nước tư sản hiện nay do loại thể chế này vừa phát huy được tính dân chủ trong thực hiện quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân (do giai cấp tư sản nắm thực quyền), vừa giữ được sự ổn định cho tầng lớp quý tộc phong kiến cũ (mặc dù đã hết vai trò chính trị).

- **Thế chế chính trị cộng hòa** - về bản chất, Nhà nước là do nhân dân bầu ra (quyền lực thuộc về nhân dân), song thực tế quyền lực nhà nước (trong các Nhà nước tư sản) đều được tổ chức theo nguyên tắc “tam quyền phân lập”.

Thế chế chính trị cộng hòa gồm ba loại:

+ **Thế chế chính trị cộng hòa tổng thống** (còn gọi là cộng hòa nghị viện hay cộng hòa lập hiến nghị viện) - là

chế độ chính trị trong đó quyền lực nhà nước tập trung vào Tổng thống (do dân bầu ra), là người đứng đầu cơ quan hành pháp, bên cạnh đó là cơ quan lập pháp là Nghị viện cũng do dân bầu ra (có vẻ bị "lép vế" hơn so với Tổng thống). Tổng thống tự lập ra Chính phủ, nhưng lại không có quyền giải tán Quốc hội (Nghị viện), điển hình như Hoa Kỳ; còn ở Liên bang Nga, Tổng thống có quyền giải tán Duma quốc gia (do dân bầu ra và có quyền lớn hơn Hội đồng Liên bang - Thượng viện).

+ *Thể chế chính trị cộng hòa đại nghị* - là chế độ chính trị trong đó quyền lực nhà nước tập trung chủ yếu vào Nghị viện. Nghị viện có quyền thành lập và bãi miễn Chính phủ, bầu Tổng thống và cơ quan tư pháp. Tổng thống, Chính phủ chịu trách nhiệm trước Nghị viện, điển hình cho loại thể chế chính trị này là Đức, Áo, Italia, v.v..

+ *Thể chế chính trị cộng hòa lưỡng tính (hỗn hợp)* - là thể chế chính trị vừa mang tính chất của cộng hòa tổng thống, vừa mang tính chất của cộng hòa đại nghị. Ví dụ, trong một số trường hợp cá biệt, theo luật, Tổng thống có quyền hành pháp để điều hành Chính phủ (ví dụ: Pháp, Phần Lan hay Ailen) nhưng thông thường, Tổng thống không dùng quyền này. Do đó, một số nền cộng hòa đại nghị được xem như là một chế độ bán Tổng thống nhưng hoạt động dưới quyền Nghị viện.

Trong thể chế chính trị cộng hòa lưỡng tính, Tổng thống và Nghị viện đều do nhân dân bầu ra, Tổng thống là nguyên thủ quốc gia, nắm toàn quyền hành pháp và có quyền giải tán Nghị viện. Còn Nghị viện lại có quyền can

thiệp vào quá trình thành lập Chính phủ, buộc Tổng thống phải chia sẻ quyền lực với Nghị viện. Khi phe đối lập chiếm đa số trong Hạ viện thì quyền lực của Tổng thống bị hạn chế.

Thể chế chính trị cộng hòa xã hội chủ nghĩa tồn tại ở các nước có nền kinh tế chuyển đổi từ mô hình kinh tế tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường, ví dụ, Việt Nam, Lào, Trung Quốc. Mô hình thể chế chính trị này tồn tại ở các nước khác nhau thì có tên gọi khác nhau, ví dụ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Cộng hòa Cuba.

Giống như thể chế chính trị cộng hòa đại nghị, trong thể chế chính trị cộng hòa xã hội chủ nghĩa, quyền lực tối cao thuộc về Quốc hội. Quốc hội có quyền thành lập Chính phủ, bầu người đứng đầu Nhà nước (Chủ tịch nước), bầu các cơ quan tư pháp và Hội đồng Quốc phòng, có quyền quyết định những vấn đề hệ trọng của quốc gia (tuyên bố chiến tranh, quyết định ngân sách nhà nước, giám sát tối cao việc thi hành pháp luật). Tuy nhiên, khác với các thể chế chính trị cộng hòa khác, trong hệ thống tư pháp của thể chế chính trị cộng hòa xã hội chủ nghĩa có hệ thống Viện kiểm sát.

Trong thể chế chính trị cộng hòa xã hội chủ nghĩa có thể có chế độ nhiều đảng (bên cạnh đảng cộng sản lãnh đạo, còn có một số đảng khác đồng minh các đảng cộng sản), nhưng thực tế vẫn duy trì một đảng lãnh đạo (Đảng Cộng sản).